

Số: 01/2026/QĐST-KDTM

Hưng Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2025/TLST-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C1;

Địa chỉ: Số A, đường T, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quang T – Giám đốc Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh T5.

(Văn bản uỷ quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/6/2024 của ông Trần Minh B).

Người đại diện theo uỷ quyền lại:

- Ông Phạm Minh T1 – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh T5;

- Bà Dương Thị H – Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh T5;

- Bà Đỗ Thị Bích T2 - Trưởng phòng G - Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh T5;

- Bà Nguyễn Xuân C – Cán bộ phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C1 –

Chi nhánh T5.

(Văn bản uỷ quyền lại số 451/UQ-CNTHB-TH ngày 01/10/2025 của ông Nguyễn Quang T).

- Ông Cao Văn N – Cán bộ Phòng G – Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh T5.

(Văn bản uỷ quyền lại số 679/UQ-CNTHB-TH ngày 26/12/2025 của ông Nguyễn Quang T).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Thị T3 – Công ty L – Đoàn Luật sư tỉnh H; Thẻ luật sư số 10.369/LS do L1 cấp ngày 08/01/2016.

1.2. Bị đơn: Anh Bùi Quốc T4, sinh năm 1970;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô A, khu dân cư T, tổ D, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Đ, Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Tính đến ngày 14/01/2026 số tiền anh Bùi Quốc T4 còn nợ Ngân hàng TMCP C1 phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024/HDCVHM/NHCT360 ngày 22/11/2024, các Giấy nhận nợ ngày 21/01/2025, 23/01/2025, 24/01/2025, 04/02/2025, 17/03/2025, 18/3/2025 ký kết giữa các bên là: 7.511.981.306 đồng, trong đó: Nợ gốc: 7.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 438.977.186 đồng, lãi quá hạn là 133.004.120 đồng.

2. Về thời hạn trả nợ:

Anh Bùi Quốc T4 đồng ý trả toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP C1 vào ngày 31/3/2026.

Kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi trả nợ xong, hàng tháng anh Bùi Quốc T4 còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024/HDCVHM/NHCT360 ngày 22/11/2024, các Giấy nhận nợ ngày 21/01/2025, 23/01/2025, 24/01/2025, 04/02/2025, 17/03/2025, 18/3/2025.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp anh Bùi Quốc T4 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP C1 được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp anh T4 đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng

thế chấp bất động sản số 01/2024/HĐBĐ/NHCT360 ngày 22/11/2024 giữa Ngân hàng TMCP C1 và anh Bùi Quốc T4. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 588, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất: Tổ B, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là tổ B B, phường T, tỉnh Hưng Yên) (Đất đã được UBND thành phố T, tỉnh Thái Bình cấp GCNQSDĐ ngày 10/4/2006 số vào sổ H00867/BX-TP cho chủ sử dụng bà Bùi Thị Thanh H1, ngày 23/7/2009, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T, tỉnh Thái Bình chứng nhận anh Bùi Quốc T4 nhận tặng cho quyền sử dụng đất).

4. Về án phí và chi phí tố tụng:

4.1. Anh Bùi Quốc T4 tự nguyện nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại là 73.559.900 đồng (bằng chữ: Bảy mươi ba triệu năm trăm năm mươi chín nghìn chín trăm đồng) đã làm tròn. Trả lại Ngân hàng TMCP C1 57.650.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP C1 đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền là 7.000.000 đồng. Anh Bùi Quốc T4 tự nguyện nộp số tiền chi phí tố tụng mà Ngân hàng TMCP C1 đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng. Buộc anh Bùi Quốc T4 hoàn trả Ngân hàng TMCP C1 tiền chi phí tố tụng là 7.000.000 đồng (bằng chữ: Bảy triệu đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh